

Số: 143/KL-TTr

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ vận tải Việt Hải là nhà thầu thi công dự án xây dựng Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2

Thực hiện Quyết định số 222/QĐ-TTr ngày 12/5/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại các doanh nghiệp là nhà thầu thi công dự án xây dựng khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2, ngày 28/5/2023, Đoàn thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiến hành thanh tra tại Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ vận tải Việt Hải.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 19/6/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ vận tải Việt Hải (sau đây gọi là doanh nghiệp).

- Loại hình doanh nghiệp: công ty trách nhiệm hữu hạn.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3000541847 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp, đăng ký lần đầu ngày 16/12/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 14/12/2022.

- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu: buôn bán vật liệu xây dựng, cung cấp bê tông thương phẩm và cấu kiện bê tông đúc sẵn cho các công trình; vận tải hàng hóa, các hoạt động xây dựng chuyên dụng.

- Điện thoại giao dịch: 02393.643.557.

- Trụ sở chính: thôn Mỹ Triều, xã Tân Lâm Hương, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

- Số tài khoản 52010000060642 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tĩnh; số 0201000397755 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tĩnh.

2. Thông tin hạng mục gói thầu thi công

- Tên gói thầu: cung cấp thi công cọc dự ứng lực nhà máy luyện cốc.

- Giá trị hợp đồng: 156.319.532.157 đồng.



- Ký hợp đồng trực tiếp với chủ đầu tư là Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất.

- Ngày khởi công: 05/4/2023.

- Thời gian thi công: 180 ngày.

- Địa chỉ ban điều hành tại hiện trường: thôn Tân 2, xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Việc ký hợp đồng với nhà thầu phụ: doanh nghiệp ký hợp đồng thi công với Công ty TNHH Xây dựng Shu-Ye Việt Nam.

- Số người lao động của doanh nghiệp đang làm việc tại công trường: 04 người.

3. Trách nhiệm quản lý, điều hành các nhà thầu phụ trong công tác an toàn, vệ sinh lao động tại doanh nghiệp

- Đã xây dựng các biện pháp bảo đảm an toàn cho người và phương tiện ra vào công trường, tập kết và xử lý chất thải xây dựng phù hợp.

- Đã thành lập bộ phận giám sát an toàn chung và đề ra biện pháp bảo đảm an toàn lao động khi có nhiều đơn vị cùng thi công trên một công trường.

- Đã tổ chức kiểm tra việc thực hiện các biện pháp thi công và biện pháp an toàn của nhà thầu phụ: nhà thầu phụ đã thi công theo biện pháp thi công và biện pháp an toàn đã được doanh nghiệp phê duyệt và ban hành; đã tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; đã kiểm định kỹ thuật an toàn máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; đã trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân đầy đủ cho người lao động, người lao động đã sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân tại công trường.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Thực hiện hợp đồng lao động (số liệu tính tại thời điểm thanh tra)

- Số người không thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động: không.

- Số người thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động: 04 người.

- Số người đã ký giao kết đồng lao động 04 người, trong đó, hợp đồng lao động không xác định thời hạn 04 người.

- Số người lao động thuê lại: không phát sinh.

- Số người chưa được giao kết hợp đồng lao động: không.

- Nội dung hợp đồng lao động: kiểm tra 04 hợp đồng lao động đã giao kết với người lao động: mục công việc phải làm ghi "...do tính chất công việc người lao động phải thực hiện các công việc khác khi ban lãnh đạo yêu cầu"; mức lương chính hoặc tiền công ghi "theo quy chế của công ty".

2. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi

- Đã thực hiện thời giờ làm việc hằng ngày, hằng tuần trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường: 8 giờ/ngày và 48 giờ/tuần.

- Đã bố trí người lao động được nghỉ bình quân 01 tháng ít nhất 04 ngày.
- Huy động người lao động làm thêm giờ không vượt quá số giờ quy định.
- Đã thực hiện việc nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng theo đúng quy định của pháp luật.
- Đã thực hiện ngày nghỉ hằng năm đối với lao động làm công việc trong điều kiện bình thường là 12 ngày/năm chưa tính thâm niên.

3. Tiền lương và trả công lao động

- Hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: trả lương theo thời gian.
- Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.
- Mức lương thấp nhất: 10.000.000 đồng/người/tháng, cao nhất: 28.000.000 đồng/người/tháng.
- Doanh nghiệp đã hỗ trợ tiền ăn ca cho người lao động với mức 70.000 đồng/người/ngày. Các khoản bổ sung khác: không phát sinh.
- Đã trả đủ tiền lương làm thêm giờ cho người lao động.
- Tiền lương làm việc vào ban đêm: không phát sinh.

4. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (Số liệu tính tại thời điểm thanh tra, đối với người lao động làm việc tại công trường)

- Số người thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp: 04 người; số người đã tham gia: 04 người.
- Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp cho người lao động là mức lương, phụ cấp lương ghi trên hợp đồng lao động.

5. Quy định chung về an toàn lao động, vệ sinh lao động

- Số lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động: 4 người.
- Số lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: không.
- Đã thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên. Tuy nhiên, chưa quy định mức phụ cấp trách nhiệm cho an toàn, vệ sinh viên trong quy chế hoạt động của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên.
- Số người làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động: 02 người (làm việc theo chế độ chuyên trách).
- Đã ký hợp đồng với cơ sở y tế địa phương để chăm sóc sức khỏe cho người lao động và chủ đầu tư đã bố trí bộ phận y tế phục vụ công tác y tế chung cho toàn bộ các nhà thầu tại công trường.

- Đã cấp phát đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động. Người lao động sử dụng đủ phương tiện bảo vệ cá nhân khi làm việc.

- Đã xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc. Tuy nhiên, biện pháp đảm bảo an toàn lao động có nội dung chưa phù hợp với quy định, cụ thể: quy định sử dụng dây đai an toàn khi thi công ở khu vực có độ cao lớn hơn 2m là chưa đảm bảo; quy định việc trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân theo thông tư 04/2014/TT-BLĐTBXH đã hết hiệu lực; thực hiện đảm bảo an toàn trong thi công đào đất, đổ bê tông theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng –QCVN 18:2014/BXD đã hết hiệu lực.

- Thực hiện bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong điều kiện lao động nguy hiểm, độc hại: không phát sinh.

- Đã tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho 04 người lao động theo quy định.

- Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 04 người lao động.

- Chưa lập sổ theo dõi khám sức khỏe cho người lao động.

- Đã trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động. Tuy nhiên, túi sơ cứu chưa đủ số lượng dụng cụ (garo, gạc thấm nước, panh không máu trắng, nẹp).

- Tại thời điểm thanh tra, doanh nghiệp không sử dụng máy, vật tư, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Số vụ tai nạn lao động trong thời kỳ thanh tra tại công trường: không.

6. An toàn lao động, vệ sinh lao động trong lĩnh vực xây dựng

6.1. Những quy định chung

- Đã lập và thực hiện các biện pháp an toàn khi thi công.

- Đã lập và ghi sổ nhật ký thi công xây dựng công trình.

- Lập và ghi sổ nhật ký an toàn lao động tại công trình: không phát sinh.

- Rào chắn, biển cảnh báo để ngăn ngừa xâm nhập trái phép: không phát sinh (do chủ đầu tư đã thực hiện).

- Đã lắp đặt hệ thống chiếu sáng phục vụ thi công ban đêm ngoài trời, đường ra vào nơi làm việc và những khu vực có người đi lại.

- Đã xây dựng công trình phục vụ các nhu cầu về sinh hoạt, vệ sinh cho người lao động.

- Đã dọn dẹp chất thải, phế liệu trên công trường.

- Xếp đặt các thiết bị, dụng cụ tại công trình: nhà thầu phụ thực hiện.

- Đã thiết lập, kiểm soát vùng nguy hiểm, vùng nguy hại.

- Đã bố trí đường tạm và đường tiếp cận nơi làm việc.

6.2. Công tác an toàn điện

Không phát sinh.

6.3. Thang và giàn giáo

Không phát sinh.

6.4. Công tác hàn

Không phát sinh

6.5. Công tác đào, đắp đất đá

Không phát sinh.

6.6. Kết cấu chống đỡ tạm

Không phát sinh.

6.7. Ván khuôn và thi công bê tông

Không phát sinh.

6.8. Làm việc trên cao

Không phát sinh.

7. Kết quả thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước đã thực hiện trong thời kỳ thanh tra: không phát sinh.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã ký hợp đồng lao động với toàn bộ người lao động thuộc đối tượng phải ký kết hợp đồng lao động.

1.2. Thực hiện thời giờ làm việc hằng ngày, hằng tuần trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường: 08 giờ/ngày và không quá 48 giờ/tuần.

1.3. Đã bố trí cho người lao động được nghỉ bình quân một tháng ít nhất 04 ngày.

1.4. Huy động người lao động làm thêm giờ không vượt quá số giờ quy định.

1.5. Trả lương cho người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định.

1.6. Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

1.7. Đã trả đủ tiền lương làm thêm giờ cho người lao động.

1.8. Đã tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp cho toàn bộ những người thuộc đối tượng phải tham gia.

1.9. Đã thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên.

1.10. Đã bố trí người làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động theo quy định.



1.11. Đã ký hợp đồng với cơ sở y tế địa phương để chăm sóc sức khỏe cho người lao động.

1.12. Đã cấp phát đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động. Người lao động sử dụng đủ phương tiện bảo vệ cá nhân khi làm việc.

1.13. Đã xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc.

1.14. Đã tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho toàn bộ người lao động.

1.15. Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ người lao động.

1.16. Đã trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động.

1.17. Trong thời kỳ thanh tra, tại công trường không để xảy ra tai nạn lao động.

1.18. Đã lập các biện pháp an toàn khi thi công; lập và ghi sổ nhật ký thi công xây dựng công trình; lắp đặt hệ thống chiếu sáng phục vụ thi công ban đêm ngoài trời, đường ra vào nơi làm việc và những khu vực có người đi lại; xây dựng công trình phục vụ các nhu cầu về sinh hoạt, vệ sinh cho người lao động; dọn dẹp chất thải, phế liệu trên công trường; xếp đặt các thiết bị, dụng cụ tại công trình gọn gàng, đảm bảo quy định; bố trí đường tạm và đường tiếp cận nơi làm việc.

2. Những quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Hợp đồng lao động ghi chung chung: mục công việc phải làm ghi "...do tính chất công việc người lao động phải thực hiện các công việc khác khi ban lãnh đạo yêu cầu"; mức lương chính hoặc tiền công ghi "theo quy chế của công ty" là không đúng quy định tại Điều 21 Bộ luật Lao động, hướng dẫn tại Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.2. Chưa quy định mức phụ cấp trách nhiệm cho an toàn, vệ sinh viên theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 74 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

2.3. Biện pháp đảm bảo an toàn lao động có nội dung chưa phù hợp với quy định, cụ thể: quy định sử dụng dây đai an toàn khi thi công ở khu vực có độ cao lớn hơn 2m là chưa đúng quy định tại điểm 2.7.1.1 và 2.7.1.2 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng - QCVN 18:2021/BXD; quy định việc trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân theo Thông tư số 04/2014/TT-BLĐTBXH ngày 12/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã hết hiệu lực thi hành; thực hiện đảm bảo an toàn trong thi công đào đất, đổ bê tông theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng - QCVN 18:2014/BXD đã hết hiệu lực thi hành.

2.4. Chưa lập hồ sơ quản lý tình hình sức khỏe của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.5. Túi sơ cứu chưa đủ số lượng dụng cụ (garo, gạc thấm nước, panh không máu trắng, nẹp) quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ký Kết luận này, doanh nghiệp phải khắc phục các quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động chưa được thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ nêu tại Phần 2 Mục III, đồng thời báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện (gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, hồ sơ có liên quan) đến Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, Hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Lê Hữu Long



